

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/HS-PT

Ngày 09-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Long Kiêm;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuệ;

Ông Phùng Đức Chính.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:**
Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 11 năm 2024 và ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nông Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Nông Văn Đ, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1995 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn K (đã chết) và bà Lành Thị T, sinh năm 1955; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/4/2024 đến nay, hiện tại ngoại; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Đ:** Ông Bế Quang H và ông Chu Thái V - Luật sư, Văn phòng luật sư Hưng Vương, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Nông Văn N, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Bà Lành Thị T, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Nông Văn Đ1, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Anh Nông Hồng Q, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 18/02/2024, Nông Văn N sang nói với Lành Thị T (hàng xóm liền kề nhà Nông Văn N) sẽ bịt đường thoát nước của gia đình Lành Thị T lại vì đường thoát nước nhà Lành Thị T ngấm sang đất nhà Nông Văn N. Lành Thị T không đồng ý nhưng Nông Văn N vẫn dùng xi măng bịt ống thoát nước lại, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Nông Văn Đ (con trai út của Lành Thị T) gọi Nông Văn N sang sân nhà để nói chuyện, lúc này Nông Văn Đ xin Nông Văn N cho sửa lại đường ống thoát nước để chảy xuống mương ngầm như cũ nhưng Nông Văn N không đồng ý và bảo Nông Văn Đ phải làm đường thoát nước riêng biệt cách nhà Nông Văn N 02 mét, khi hai bên không thống nhất được cách xử lý thì Nông Văn Đ chạy vào nhà bếp lấy một con dao (bằng kim loại đã han gỉ, có một lưỡi sắc, chiều dài 32cm, bản rộng nhất của dao dài 8,5cm) đến gần Nông Văn N rồi dùng chân phải đạp một phát vào vùng bụng của Nông Văn N, Nông Văn Đ vung dao theo hướng từ trên xuống dưới, chém Nông Văn N ba phát, trong đó một phát chém trượt, một phát chém trúng cẳng tay trái, một phát chém trúng bắp tay trái Nông Văn N. Sau đó, được mọi người can ngăn thì sự việc dừng lại, Nông Văn N được gia đình đưa đến Trung tâm Y tế huyện L, tỉnh Lạng Sơn để điều trị.

Ngày 19/02/2024, Nông Văn N đã gửi đơn yêu cầu khởi tố đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 90/KLTTCT-TTPY, ngày 12/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tổng tỷ lệ về tổn thương cơ thể của Nông Văn N tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm) cụ thể: Sẹo vùng 1/3 giữa mặt sau cánh tay trái: 01%. Sẹo vùng 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái: 01%. Cơ chế hình thành thương tích: Các vết thương do vật sắc gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134 ; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 ; Điều 50 ; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về dân sự, việc xử lý vật chứng, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Trong hạn luật định, bị cáo Nông Văn Đ kháng cáo hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 06-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn do vi phạm thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Văn Đ thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu xin được hưởng án treo.

Bị hại đề nghị xử phạt theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 03 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã ngưng phiên tòa để xác minh làm rõ nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, kết quả xác minh thể hiện sự việc tranh chấp đã được Trưởng thôn và Ủy ban nhân dân xã hòa giải; bị hại không giữ nguyên hiện trạng để chờ giải quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, tự ý bịt đường ống nước thải của gia đình bị cáo, gây khó khăn trong sinh hoạt cho gia đình bị cáo, dẫn đến bị cáo bức xúc gây thương tích cho bị hại, cần xác định bị hại có lỗi một phần đây là tình tiết mới của vụ án; bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại nhưng bị hại không yêu cầu bồi thường, cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do có tình tiết mới, bị cáo có nhân thân tốt, đủ điều kiện được hưởng án treo, kháng cáo của bị cáo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần nội dung Bản án sơ thẩm về phần hình phạt. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 ; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 ; Điều 50 ; khoản 1 Điều 54 ; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 03 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Đ trình bày: Nhất trí với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần nội dung Bản án sơ thẩm về phần hình phạt, xử phạt bị cáo 03 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Theo diễn biến phiên tòa, sau khi bị cáo nói lời sau cùng, Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng trình tự tố tụng. Sau khi vào phòng nghị án, Hội đồng xét xử đã thảo luận và quyết định quay lại phần xét hỏi là đúng quy định tại khoản 6 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tại phần xét hỏi Hội đồng xét xử đã vào phòng nghị án thảo luận, quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập thêm người làm chứng là có căn cứ, không vi phạm thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm lại quyết định áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo là phù hợp với khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuy nhiên, tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thể hiện nội dung, Tòa án có thể áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có phần thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử bị cáo Nông Văn Đ phạm tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Trên cơ sở hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mức hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại đều xác nhận, trước khi xảy ra sự việc gây thương tích cho bị hại, gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã được hòa giải nhiều lần về việc tranh chấp đường ống dẫn nước thải từ nhà bị cáo qua nhà bị hại. Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để xác minh làm rõ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, kết quả xác minh thể hiện có việc tranh chấp đã được Trưởng thôn và Ủy ban nhân dân xã hòa giải và lập thành văn bản; bị hại không giữ nguyên hiện trạng để chờ giải quyết, đã tự ý bịt đường ống nước thải của gia đình bị cáo gây khó khăn trong sinh hoạt cho gia đình bị cáo, dẫn đến bị cáo bức xúc gây thương tích cho bị hại, cần xác định bị hại có lỗi một phần đây là tình tiết mới của vụ án; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã đến xin lỗi bị hại và mong muốn bồi thường cho bị hại nhưng bị hại chỉ gặp một lần và sau đó không gặp, bị hại cũng không yêu cầu bồi thường, nhưng bị cáo đã nộp 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn để bồi thường cho bị hại, nên cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Do có tình tiết mới, bị hại có lỗi một phần nên xác định hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ, không áp dụng tình tiết điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Bị cáo có nhân

thân tốt, đủ điều kiện được hưởng án treo, kháng cáo của bị cáo là có căn cứ. Cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần nội dung Bản án sơ thẩm về phần hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, phù hợp với nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

[7] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 6 Điều 326; khoản 2 Điều 298; điểm a khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Văn Đ xin được hưởng án treo; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2024/HS-ST ngày 06-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Nông Văn Đ, về phần hình phạt, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 ; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 ; khoản 1 Điều 54 ; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 ;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 03/12/2024.

Giao bị cáo Nông Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nông Văn Đ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nông Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 09/12/2024./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm